

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Nga
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tiến Dũng
Ông Đàm Vũ Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 15/8/1992 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường S, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 (đã chết năm 2004) và bà Lưu Thị T, sinh năm 1959 (đã chết năm 1996); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Nhân thân: Tại quyết định số 10/2017/QĐ-TA ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, áp dụng khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95; khoản 1 Điều 96; điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý hành chính; Điều 20, Điều 22 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động - xã hội tỉnh Lào Cai với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng. Ngày 07/01/2018 Nguyễn Văn T chấp hành xong quyết định trên, đến lần phạm tội này Nguyễn Văn T chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 20/4/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

- *Bị hại:* Chị Tần Dao M, sinh năm 1995
ĐKNKKT: Khu 6, thị trấn S, huyện S, tỉnh C

Chỗ ở: Tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 8, phường K, thành phố L, tỉnh L, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2018, Nguyễn Văn T mang theo 02 thanh sắt cất giấu trong áo với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi T đi đến dãy trọ của ông Trần Đăng Ng, sinh năm 1954 ở tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh C, T đi vào phòng đầu tiên bên tay phải hướng từ cổng vào là phòng trọ của chị Tần Dao M, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại khu 6, thị trấn S, huyện S, tỉnh C. T quan sát không thấy có người nên dùng hai thanh sắt đã giấu sẵn trong người cạy khóa thì mở được khóa cửa, T vào phòng phát hiện trên giường ngủ 01 chiếc Ipad màu vàng, cạnh giường ngủ trên bàn trang điểm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen đang cắm sạc, sau đó T mở tủ nhựa trong phòng lục đồ và phát hiện 01 túi xách đựng laptop chất liệu bằng vải màu đen bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen. T lấy toàn bộ tài sản trên và khép cửa lại đi vào ngách nhỏ bên phải dãy trọ của ông Trần Đăng Ng ra hướng đường Trần Phú và vứt hai thanh sắt trên đồng bê tông cạnh đường ngách nhỏ bên phải dãy trọ. Sau đó T bắt xe khách đi đến tỉnh L, tại bến xe tỉnh L, T gặp Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956 nhà ở tổ 8, phường K, thành phố L, tỉnh L làm nghề xe ôm là người quen T hay đi xe ôm. T nhờ anh D giữ hộ 01 túi máy tính xách tay bên trong có 02 máy tính xách tay và 01 chiếc Ipad khi nào cần T sẽ đến lấy lại. Vì hết tiền nên T vay của anh D 500.000 đồng rồi bắt xe khách đi huyện S, tỉnh L.

Ngày 14/4/2018 chị Tần Dao M có đơn trình báo về việc mất 01 chiếc Ipad màu vàng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen, 01 túi xách đựng laptop chất liệu bằng vải màu đen bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen và một số giấy tờ cá nhân. Căn cứ lời khai của chị M ngày 15/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra thông báo truy tìm vật chứng số 55; căn cứ lời trình bày của anh Nguyễn Xuân D ngày 16/4/2018 Công an thành phố C, tỉnh C thu giữ số tài sản bị mất trên và triệu tập Nguyễn Văn T đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Bị hại chị Tần Dao M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị M trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm những tài sản của chị bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng Nguyễn Xuân D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh D trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm những tài sản mà Nguyễn Văn T gửi nhờ anh giữ hộ khi nào cần T sẽ đến lấy, đều phù hợp với lời

khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi T gửi nhờ anh D giữ các tài sản trên T nói toàn bộ tài sản trên là của T nên anh D không biết đó là những tài sản do trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tần Dao M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người làm chứng anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà anh đã cho bị cáo T vay.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 Ipad Air 2 Cellular màu vàng, Model A1567, serial: DLXN8GLG5WT, dung lượng máy 16Gb, bị nứt vỡ màn hình góc dưới bên phải, máy sử dụng từ tháng 6 năm 2015 còn lại khoảng 40% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là 5.199.600 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE E5-575G-735G, màn hình 15,6' full HD, chip core i7, ram 8Gb, CMH VGA GeForce 940mx 2Gb; S/N: NXGDWSV087081E76E7600, máy tính sử dụng từ tháng 9 năm 2017 còn khoảng 80% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là: 13.192.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451CA-VX023D/Core i3 – 3217U/2G màu đen, S/N: D8N0BC140237346, máy tính sử dụng năm 2014 còn khoảng 20% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là: 1.598.000 đồng; 01 túi xách đựng Laptop chất liệu bằng vải màu đen, túi sử dụng từ năm 2015 còn lại khoảng 20% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là: 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn T đã trộm cắp được của chị Tần Dao M là 20.039.600 đồng (*Hai mươi triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018; đề nghị không áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp được của chị Tần Dao M đã được cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại cho chị M nên không đặt vấn đề xem xét, đối với 02 thanh sắt là công cụ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy; Về trách nhiệm dân sự; bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, đối với số tiền

500.000 đồng anh Nguyễn Xuân D cho bị cáo vay, anh D không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/4/2018 tại phòng trọ của chị Tân Dao M, sinh năm 1995 thuộc tổ 02, phường T, thành phố C, tỉnh C, lợi dụng bị hại không có nhà, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cạy khóa mở cửa trộm cắp 01 Ipad Air 2 Cellular màu vàng, Model A1567, serial: DLXN8GLG5WT, dung lượng máy 16Gb, bị nứt vỡ màn hình góc dưới bên phải, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE E5-575G-735G, màn hình 15,6' full HD, chip core i7, ram 8Gb, CMH Vga Geforce 940mx 2Gb; S/N: NXGDWSV087081E76E76E7600, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451CA-VX023D/Core i3 – 3217U/2G màu đen, S/N: D8N0BC140237346, máy cũ đã qua sử dụng; 01 túi xách đựng Laptop chất liệu bằng vải màu đen, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp của chị M là 20.039.600 đồng (*Hai mươi triệu không trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố C.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Tại quyết định số 10/2017/QĐ-TA ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động - xã hội tỉnh Lào Cai với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng. Ngày 07/01/2018 Nguyễn Văn T chấp hành xong Quyết định trên. Đến lần phạm tội này Nguyễn Văn T chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, sửa chữa thành công dân có ích mà lại cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tần Dao M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người làm chứng anh Nguyễn Xuân D không yêu cầu bị cáo trả lại anh số tiền 500.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo nhất trí nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 Ipad Air 2 Cellular màu vàng, Model A1567, serial: DLXN8GLG5WT, dung lượng máy 16Gb, bị nứt vỡ màn hình góc dưới bên phải, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE E5-575G-735G,

màn hình 15,6' full HD, chip core i7, ram 8Gb, CMH Vga Geforce 940mx 2Gb; S/N: NXGDWSV087081E76E7600 máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X451CA-VX023D/Core i3 – 3217U/2G màu đen, S/N: D8N0BC140237346 máy cũ đã qua sử dụng; 01 túi xách đựng Laptop chất liệu bằng vải, màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Tần Dao M. Ngày 03/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị Tần Dao M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 02 thanh sắt: 01 thanh sắt đặc hình trụ vuông dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt tròn loại sắt phi 16 dài khoảng 20cm thu giữ của bị cáo trong quá trình xác định vị trí phạm tội và truy tìm vật chứng ngày 19/4/2018 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 thanh sắt: 01 thanh sắt đặc hình trụ vuông dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt tròn loại sắt phi 16 dài khoảng 20cm.

(Tình trạng của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/6/2018 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

